

Số: /BC-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Định hướng Chiến lược phát triển Kinh tế tập thể, Hợp tác xã giai đoạn 2021-2030

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

1. Tình hình chung

1.1. Về tổ hợp tác (THT)

Ước tính đến 31/12/2020, toàn tỉnh có khoảng 900 THT, trong đó có 39 tổ được chứng thực hợp đồng hợp tác, so với năm 2011 giảm khoảng hơn 9.000 tổ. Lý do dẫn đến việc giảm các THT giai đoạn vừa qua do sau khi kết thúc hợp đồng hợp tác thì các THT tự giải tán và do một số THT chuyển sang thành lập Hợp tác xã; các THT này đều hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. THT hoạt động đa dạng ở các loại hình như: dùng nước, sản xuất nấm, ngành nghề nông thôn, giúp nhau phát triển kinh tế làm vườn, phụ nữ giúp nhau làm kinh tế, dịch vụ sản xuất kinh doanh, chăn nuôi, THT thanh niên làm kinh tế,... tổng số thành viên các THT thực hiện chứng thực khoảng 300 người, doanh thu bình quân hàng năm một THT khoảng 240 triệu đồng/năm, lợi nhuận đạt khoảng 40 triệu đồng.

Các THT đã tận dụng các nguồn lực đất đai, nguyên liệu, tiếp cận các nguồn vốn để mở rộng quy mô sản xuất, phù hợp với phát triển đa dạng ngành nghề trong nông thôn, giúp người nông dân thay đổi phương thức sản xuất, nâng cao khả năng tiếp cận tiến bộ khoa học kỹ thuật và tiếp cận dễ dàng với các nguồn vay tín dụng, góp phần trong việc nâng cao thu nhập và phát triển kinh tế của các hộ nông dân.

Đa phần các THT phát triển mang tính tự phát, cơ chế quản lý lỏng lẻo, quy mô nhỏ, tiềm lực kinh tế yếu, tiếp cận nguồn vốn tín dụng còn khó khăn. Hầu hết số THT chưa tổ chức chứng thực hợp đồng hợp tác theo quy định, dẫn đến công tác quản lý, hướng dẫn hoạt động và triển khai các chính sách đối với đối tượng này còn chưa hiệu quả. Hiện nay, theo quy định tại Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về Tổ hợp tác thì các THT không phải thực hiện chứng thực hợp đồng hợp tác mà chỉ thông báo tới UBND cấp xã để tổng hợp theo dõi, điều này làm cho công tác quản lý THT ngày càng khó thực hiện và kém hiệu

quả do hầu như các THT không thực hiện việc thông báo thành lập tổ và chấm dứt hoạt động tới UBND cấp xã.

1.2. Về hợp tác xã (HTX)

Ước tính đến 31/12/2020, toàn tỉnh có khoảng 743 HTX. Trong đó: Lĩnh vực nông nghiệp 484 HTX (chiếm 65,14%); lĩnh vực phi nông nghiệp 239 HTX (chiếm 32,17%); Quỹ tín dụng nhân dân 20 quỹ (chiếm 2,69%), so với năm 2011 số lượng HTX tăng 199 HTX, tốc độ tăng bình quân của giai đoạn đạt 107,05%. Cả giai đoạn có 690 HTX thành lập mới, 316 HTX được tổ chức đăng ký lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012 và 537 HTX giải thể.

Số thành viên tham gia HTX là 35.370 người, so với năm 2011 giảm trên 16.700 người, do các HTX thuộc diện giải thể, nhiều HTX quy mô xã sau khi tổ chức đăng ký lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012 đã xem xét và cho ra khỏi HTX đối với các thành viên không thực hiện nghĩa vụ thành viên theo điều lệ HTX. Số lao động thường xuyên trong HTX chiếm khoảng từ 10-15%.

Tổng vốn điều lệ của các HTX là 1.540 tỷ đồng, so năm 2011 tăng trên 1.133 tỷ đồng, do số lượng HTX mới thành lập theo Luật Hợp tác xã năm 2012 cao, nhiều HTX có vốn đăng ký lớn (các HTX phi nông nghiệp).

Doanh thu bình quân 01 HTX năm 2020 đạt khoảng 1 tỷ đồng, giảm so với năm 2011 khoảng 500 triệu đồng/HTX. Thu nhập bình quân thành viên, người lao động trong 01 HTX đạt khoảng 50 triệu đồng/người/năm, tăng gấp khoảng 1,25 lần so với năm 2011. Năm 2020 do tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 nên hoạt động sản xuất kinh doanh của đại đa số các HTX bị ảnh hưởng và thiệt hại về kinh tế.

Tổng số cán bộ Hội đồng quản trị (HĐQT) của HTX năm 2020 là 2.229 người, ban kiểm soát 750 người. Đa số các HTX, Chủ tịch HĐQT đồng thời là Giám đốc HTX, thành viên HĐQT là Phó Giám đốc HTX. Khoảng 30% số cán bộ quản lý HTX có trình độ từ trung cấp trở lên, còn lại chưa qua đào tạo và chỉ tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn do tỉnh, huyện tổ chức.

Tính đến 31/12/2020, trên địa bàn tỉnh có 04 dự án nợ quá hạn (tổng dư nợ cho vay là 141,511 triệu đồng) thực tế đều là các dự án cũ được triển khai giai đoạn 1997-2003, từ Kho bạc Nhà nước quản lý chuyển sang Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh quản lý về mặt nghiệp vụ ngân hàng.

Số HTX hoạt động hiệu quả theo Luật Hợp tác xã năm 2012: Các HTX thành lập mới cũng như các HTX thực hiện tổ chức đăng ký lại đều tuân thủ theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 và các quy định liên quan. Hoạt động đa dạng các ngành nghề, lĩnh vực, đem lại hiệu quả kinh tế cho HTX và thành viên, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương. Các HTX mạnh dạn đầu tư máy móc, thiết bị, phương tiện sản xuất phù hợp, áp dụng quy trình mới, tiên tiến phục vụ sản xuất và công tác quản lý, thể hiện hiệu quả rõ rệt trong thời kỳ cách mạng công nghệ. Các HTX tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh bắt nhịp dần theo nhu

cầu thị trường, giảm hẳn tình trạng thành lập tự phát, trông chờ sự hỗ trợ của Nhà nước, vì vậy số lượng HTX hoạt động hiệu quả trên địa bàn tỉnh ngày càng tăng. Hiện nay, có khoảng gần 80% tổng số HTX hoạt động hiệu quả đối với thành viên, cộng đồng và xã hội. Tuy nhiên, còn một số HTX nông nghiệp hoạt động theo sự phân bổ ngân sách hàng năm cho công tác tưới tiêu đồng ruộng chưa thể hiện đúng bản chất của mô hình HTX kiểu mới.

Sau 03 năm thực hiện đề án mô hình chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017-2018 với 4 sản phẩm là nâm ăn, mỳ Chũ, thịt lợn sạch và rau an toàn. Đến nay có một số mô hình HTX hoạt động ổn định, hiệu quả, thực hiện tốt việc liên kết sản xuất, hợp tác kết nối tiêu thụ các sản phẩm ra thị trường, tạo được chỗ đứng nhất định: Mô hình HTX sản xuất và tiêu thụ rau, củ, quả (HTX rau sạch Yên Dũng, huyện Yên Dũng; HTX nông nghiệp Đồng Tâm 3, huyện Hiệp Hòa); mô hình HTX cây ăn quả, cây có múi (HTX dịch vụ nông nghiệp Tân Mộc; HTX nông nghiệp sản xuất và kinh doanh dịch vụ tổng hợp Hồng Xuân, huyện Lục Ngạn); mô hình chăn nuôi (HTX dịch vụ tổng hợp và sản xuất nông nghiệp Lúa Vàng, huyện Yên Dũng; HTX nông nghiệp xanh huyện Yên Thế); mô hình HTX sản xuất và tiêu thụ mỳ Chũ (HTX sản xuất kinh doanh tiêu thụ mỳ gạo Chũ Hiền Phước; HTX mỳ Chũ Bắc Giang Tùng Chi, huyện Lục Ngạn).

Trong hai năm 2019 và 2020 liên tục diễn ra các dịch bệnh (dịch tả lợn Châu phi, COVID-19) có tác động lớn đến các HTX sản xuất kinh doanh, dịch vụ. Trong quý I/2020 đã có một số HTX tạm ngừng sản xuất do không có nguyên liệu, các đơn hàng không xuất được, lương công nhân lao động chậm trả, nghỉ việc, không có nguồn trả nợ vốn, lãi vay,... Vì vậy, trong thời gian tới hoạt động của các HTX tiếp tục bị ảnh hưởng, nhiều HTX có nguy cơ giải thể, ngừng hoạt động, hoạt động cầm chừng, ảnh hưởng không nhỏ đến phát triển kinh tế địa phương.

1.3. Về Liên hiệp HTX (LH HTX)

Tính đến 31/12/2020, toàn tỉnh có 05 LH HTX (04 LH HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, 01 LH HTX hoạt động trong lĩnh vực phi nông nghiệp), với 28 HTX thành viên tham gia, tăng 04 LH HTX so với năm 2011. Tổng vốn điều lệ đăng ký 1.420,2 tỷ đồng. Doanh thu bình quân của một LH HTX khoảng 37 tỷ đồng, lợi nhuận bình quân đạt khoảng 1,7 tỷ đồng/năm. Có 01 LH HTX phi nông nghiệp giải thể theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Các LH HTX thành lập mới đi vào hoạt động và phát huy được hiệu quả liên kết. Tuy nhiên, việc liên kết thống nhất giữa các HTX thành viên trong sản xuất sản phẩm số lượng lớn chưa đáp ứng được, việc sản xuất nhiều sản phẩm không phải là thế mạnh và không phù hợp đặc thù của địa phương.

2. Tình hình phát triển KTTT theo ngành, lĩnh vực

- *Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản*: ước đến ngày 31/12/2020, toàn tỉnh có 484 HTX (chiếm 65,14% trong tổng số HTX), tăng 211 HTX so với năm 2011, tốc độ tăng cả giai đoạn đạt 123,32%. Tổng số vốn điều lệ của các HTX

trong lĩnh vực này 568,044 tỷ đồng, với 11.937 thành viên tham gia, bình quân 25 thành viên/HTX. Các HTX nông nghiệp hoạt động các ngành nghề chính bao gồm: trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản, dịch vụ nông nghiệp tổng hợp và HTX thủy lợi. Hiện nay, hoạt động của HTX nông nghiệp đang chuyển dịch theo hướng đa dạng hoá các ngành nghề, dịch vụ, sản xuất theo hướng sản phẩm sạch, theo chuỗi liên kết với các doanh nghiệp sản xuất từ đầu vào đến đầu ra theo quy trình tiêu chuẩn tạo ra các sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao và có thị trường tiêu thụ bền vững, ứng dụng công nghệ cao và thực hành nông nghiệp tốt; một số HTX mở rộng sang các ngành nghề dịch vụ phi nông nghiệp như vệ sinh môi trường nông thôn, tín dụng nội bộ, sản xuất cám thức ăn chăn nuôi, quản lý khai thác chợ...

- *HTX công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp*: Toàn tỉnh hiện có 98 HTX (chiếm 13,90% trong tổng số HTX), giảm 50 HTX so với năm 2011, với tổng vốn điều lệ 344,226 tỷ đồng, có 1.067 thành viên tham gia (bình quân 01 HTX có khoảng 11 thành viên). Mặc dù gặp nhiều khó khăn do nguồn lực thấp, khó tiếp cận vốn vay tín dụng, thiếu vốn để đầu tư nâng cấp trang thiết bị máy móc và phải cạnh tranh với nhiều doanh nghiệp, nhưng các HTX đã tận dụng và phát huy lợi thế, chủ động tìm hướng đi thích hợp, đầu tư đổi mới công nghệ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, nâng cao chất lượng và xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm, từng bước đáp ứng yêu cầu của thị trường. Các HTX sản xuất hàng thủ công truyền thống trong các làng nghề tiếp tục được khôi phục và phát triển, hoạt động hiệu quả hơn, một số sản phẩm của các HTX đã được thị trường trong và ngoài nước chấp nhận.

- *Hoạt động các quỹ tín dụng nhân dân (QTDND)*: Toàn tỉnh có 20 QTDND (chiếm 2,69% trong tổng số HTX), không tăng so với năm 2003, trong đó 19 QTDND hoạt động an toàn và hiệu quả, 01 quỹ (QTDND phường Thọ Xương) đang trong tình trạng kiểm soát đặc biệt. Nguồn vốn huy động đạt 2.021,867 tỷ đồng (bình quân trên 101,09 tỷ đồng/quỹ), dư nợ cho vay 1.813,038 tỷ đồng, vốn điều lệ 80,319 tỷ đồng. Tổng số có 21.971 thành viên, tổng số lao động làm việc thường xuyên trong QTDND 196 người, đều là thành viên. Thu nhập bình quân của thành viên làm việc tại QTDND khoảng 6,8 triệu đồng/người/tháng. Hệ thống QTDND có vị trí, vai trò quan trọng đối với khu vực nông nghiệp, nông thôn; trong những năm qua, mô hình này đã làm đa dạng hóa hoạt động kinh doanh tiền tệ trong nông thôn, mà hệ thống ngân hàng thương mại chưa đáp ứng được với những món vay nhỏ, địa bàn vùng sâu, vùng xa, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế địa phương, xoá đói giảm nghèo và hạn chế đáng kể cho vay nặng lãi.

- *HTX trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, quản lý khai thác chợ*: Toàn tỉnh có 60 HTX (chiếm 8,08% trong tổng số HTX), tăng 48 HTX so với năm 2011. Tổng số vốn điều lệ 277,840 tỷ đồng, với 370 thành viên tham gia. Do nhu cầu của thị trường, số lượng HTX trong lĩnh vực này có xu hướng phát triển và đa dạng trong các dịch vụ, hoạt động tương đối linh hoạt, hiệu quả và ổn định.

- *HTX trong lĩnh vực vận tải*: Toàn tỉnh có 27 HTX (chiếm 3,63% trong tổng số HTX), tăng 09 HTX so với năm 2011. Tổng vốn điều lệ 136,293 tỷ đồng, với 304 thành viên tham gia, tổng số 545 phương tiện vận tải các loại. Thời gian qua, các HTX mặc dù quy mô còn nhỏ, song bộ máy gọn nhẹ, hoạt động năng động, đã mạnh dạn đầu tư phương tiện, đổi mới chất lượng dịch vụ để nâng cao hiệu quả kinh tế.

- *HTX trong lĩnh vực vệ sinh môi trường*: Toàn tỉnh có 26 HTX (chiếm 3,5% trong tổng số HTX), tăng 14 HTX so với năm 2011, tổng vốn hoạt động 20,230 tỷ đồng, với 216 thành viên tham gia. Hằng năm, các HTX được tỉnh và các huyện, thành phố nơi hoạt động quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện phát triển như hỗ trợ trang bị các xe chuyên dụng thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải tại khu vực nông thôn.

- *HTX xây dựng*: Toàn tỉnh có 12 HTX (chiếm 1,62% trong tổng số HTX), tăng 11 HTX so với năm 2011, vốn điều lệ 193,080 tỷ đồng, có 174 thành viên tham gia. Các HTX chủ yếu tham gia xây dựng các công trình dân dụng nhỏ trên địa bàn hoạt động.

- *HTX lĩnh vực dịch vụ tiêu thụ điện năng*: Toàn tỉnh có 16 HTX chỉ hoạt động lĩnh vực tiêu thụ điện (chiếm 2,15% trong tổng số HTX), giảm 55 HTX so với năm 2011 và 02 HTX nông nghiệp có ngành nghề kinh doanh điện. Tổng số vốn điều lệ 3,824 tỷ đồng, với 153 thành viên tham gia. Các HTX hoạt động ổn định, hiệu quả và trả nợ theo đúng cam kết.

3. Tình hình phát triển KTTT

Khu vực KTTT, HTX thời gian qua đạt được nhiều kết quả tích cực, đã có bước phát triển cả về số lượng, chất lượng. Số lượng HTX hoạt động hiệu quả không ngừng tăng lên nhất là sau khi Luật Hợp tác xã năm 2012 ra đời và đi vào thực tiễn, cơ bản khắc phục được tình trạng yếu kém kéo dài. Đã xuất hiện thêm nhiều loại hình, mô hình KTTT, HTX hoạt động hiệu quả, sản xuất gắn chuỗi giá trị sản phẩm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập, xoá đói, giảm nghèo cho các thành viên. Từng bước khẳng định vị trí, vai trò nền tảng của khu vực KTTT, HTX đối với kinh tế hộ thành viên, kinh tế địa phương nói riêng và toàn bộ nền kinh tế nói chung, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị cơ sở và đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cũng như nền kinh tế quốc dân.

Số lượng HTX tăng theo từng năm, phát triển khá đồng đều (trung bình thành lập mới khoảng 60 HTX/năm; đặc biệt giai đoạn 2016-2019 bình quân 1 năm có gần 100 HTX được thành lập). Hoạt động của các HTX đa dạng về ngành nghề, lĩnh vực. Một số liên hiệp HTX được thành lập để tạo liên kết và mở rộng quy mô sản xuất theo hướng tập trung, quy mô lớn, chuyên canh.

Các HTX, liên hiệp HTX (316 HTX) hoàn thành việc tổ chức, đăng ký lại, chuyển đổi theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 đạt 100% kế hoạch, giải thể nhiều HTX (537 HTX) ngừng hoạt động. Sau khi tổ chức đăng ký lại các HTX

củng cố, đổi mới về tổ chức bộ máy quản lý và hoạt động, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh cụ thể để thích ứng ngày càng tốt hơn với sự khắt khe của cơ chế thị trường; nhiều HTX đã mạnh dạn tiếp cận các nguồn vốn vay để đầu tư thiết bị, máy móc, xây dựng nhà xưởng, nhà kho, mở rộng kinh doanh, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm, áp dụng các quy trình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới trong sản xuất tạo bước đột phá nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn. Quy mô sản xuất được đầu tư mở rộng, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh phù hợp yêu cầu thị trường, nhiều mô hình HTX sản xuất kinh doanh tổng hợp được hình thành. Ngày càng có nhiều mô hình HTX kiểu mới thực hiện liên kết và tiêu thụ với doanh nghiệp từ đầu vào đến đầu ra theo hợp đồng dịch vụ, gắn với chuỗi giá trị hàng hóa chủ lực của địa phương, góp phần khắc phục tình trạng manh mún ruộng đất, phù hợp yêu cầu sản xuất nông nghiệp trong tình hình mới. Công tác phát triển thành viên, huy động tăng vốn góp để tiếp tục đầu tư mở rộng kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cũng được các HTX quan tâm. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo HTX dần được trẻ hóa, năng động, có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu quản lý và điều hành HTX. Xu hướng tham gia vào HTX của các hộ ở các địa phương ngày càng tăng, cho thấy nhận thức của người dân ngày càng thay đổi, tư duy, cách nghĩ, cách làm từ hoạt động sản xuất nông nghiệp sang hoạt động kinh tế nông nghiệp được hình thành và phát triển.

II. KHUNG KHỔ PHÁP LÝ VÀ CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI KHU VỰC KTTT, HTX

1. Khung khổ pháp lý

1.1. Giai đoạn từ 2011 - 2012

Giai đoạn này trên cơ sở bám sát các quy định của Nhà nước trong triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi hỗ trợ đối với khu vực KTTT, HTX bao gồm: Luật Hợp tác xã năm 2003, Nghị định số 87/2005/NĐ-CP về đăng ký kinh doanh hợp tác xã, Nghị định số 177/2004/NĐ-CP Hướng dẫn Luật Hợp tác xã năm 2003 và các Nghị định, Thông tư, Quyết định, hướng dẫn của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương.

1.2. Giai đoạn từ 2013 - 2020

Ngay sau khi Luật Hợp tác xã năm 2012 được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XIII ngày 20/11/2012, có hiệu lực từ ngày 01/7/2013, Chính phủ, các bộ, ngành ban hành các Nghị định, Quyết định, Thông tư hướng dẫn triển khai thi hành Luật Hợp tác xã có hiệu quả. Nhiều chính sách ưu đãi hỗ trợ HTX được ban hành và đang triển khai thực hiện.

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cơ quan nhà nước đã quan tâm thể chế hóa các chủ trương để thực hiện. Hội đồng nhân dân tỉnh ngày 07/12/2018 đã ban hành Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND Quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Ủy

ban nhân dân tỉnh ban hành các Quyết định, Kế hoạch, Đề án, cơ chế chính sách về phát triển KTTT, HTX, như: chính sách về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ HTX; chính sách về đất đai, miễn giảm thủy lợi phí, tài chính tín dụng, ưu đãi đầu tư; chính sách về đầu tư cơ sở hạ tầng, về khoa học công nghệ, khuyến công, khuyến nông và xúc tiến thương mại.

2. Tình hình triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ HTX

2.1. Giai đoạn 2011-2012

Triển khai thực hiện hỗ trợ các HTX chủ yếu là công tác bồi dưỡng tập huấn nguồn nhân lực. Trong giai đoạn tổ chức cho 1.293 cán bộ quản lý HTX, kế toán, kiểm soát tham gia các lớp bồi dưỡng tập huấn với tổng kinh phí là 900 triệu đồng từ ngân sách tỉnh.

2.2. Giai đoạn 2013- 2020

- *Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực:* Hàng năm từ nguồn ngân sách tỉnh giao cho các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện hiệu quả. Trong giai đoạn 2013-2020 tổ chức trên 7.000 lượt cán bộ chủ chốt, cán bộ quản lý HTX, thành viên HTX, các nhóm sáng lập viên có nhu cầu tìm hiểu, thành lập HTX với tổng kinh phí thực hiện trên 4,5 tỷ đồng. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đã góp phần nâng cao năng lực quản lý điều hành của đội ngũ cán bộ quản lý các HTX; Ngoài ra từ nguồn kinh phí khuyến công triển khai thực hiện hỗ trợ cho HTX thực hiện đào tạo nghề nông thôn...

- *Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường:* Tỉnh đã tổ chức nhiều chương trình xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường nhằm giúp cho các HTX giới thiệu, quảng bá sản phẩm chủ lực, nhằm tìm kiếm đối tác liên doanh liên kết để mở rộng sản xuất kinh doanh theo chiều sâu và ngày một nâng cao chất lượng sản phẩm; Tổ chức cho HTX, doanh nghiệp với nhiều sản phẩm của các HTX trong tỉnh tham gia hội chợ hàng nông sản, tiêu thủ công nghiệp, hội chợ xúc tiến thương mại, các hội nghị liên kết xúc tiến ở các tỉnh bạn. Tổ chức thành công các hội nghị kết nối cung cầu với các tỉnh, thành phố trong các năm 2016, 2017, 2019.

Nhiều HTX được hướng dẫn đăng ký mã số, mã vạch quốc gia, ghi nhãn hiệu lên bao bì sản phẩm trước khi đem ra thị trường. Hiện có 46 sản phẩm được cấp chứng nhận quyền sở hữu (01 chỉ dẫn địa lý, 04 nhãn hiệu chứng nhận và 41 chứng nhận tập thể do các HTX và hội đăng ký) và 14 sản phẩm đã đăng ký nhãn hiệu tập thể đang chờ cấp giấy chứng nhận. Đặc biệt, ngoài việc được bảo hộ trong nước, 04 sản phẩm nông sản được bảo hộ ở nước ngoài, gồm: vải thiều Lục Ngạn, mỳ Chũ, mỳ Kế, gà đồi Yên Thế.

- *Chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới:* Để đẩy mạnh ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới vào sản xuất, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 130-NQ/TU ngày 16/8/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 30/9/2016 về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020,

trong đó đã xác định rõ nội dung, nhiệm vụ, tiến độ và phân công trách nhiệm cụ thể cho các sở, ban ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện. Đến nay, tỉnh đã quy hoạch vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với 35 vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, đã hỗ trợ 71 mô hình (năm 2017 hỗ trợ 21 mô hình; năm 2018 hỗ trợ 50 mô hình), trong đó có 12 mô hình HTX (năm 2017 có 10 mô hình, năm 2018 có 02 mô hình, 2019 có 01 mô hình) nhà lưới, nhà màng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Ngoài ra, các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh đã hỗ trợ trên 87 mô hình sản xuất rau, hoa, nấm ứng dụng công nghệ cao với tổng diện tích nhà lưới, nhà màng, nhà lạnh 99.200 m².

- *Chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX*: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang đã giao cho Liên minh HTX tỉnh quản lý Quỹ hỗ trợ phát triển HTX từ năm 2012, với số vốn ban đầu là 02 tỷ đồng và được bổ sung hằng năm; đến ngày 31/12/2020, số vốn của Quỹ được nâng lên 14,256 tỷ đồng (trong đó nguồn vốn do tỉnh giao là: 13 tỷ đồng). Quỹ đã phát huy tốt vai trò hỗ trợ cho các HTX về vốn phát triển sản xuất, kinh doanh, qua 8 năm hoạt động Quỹ đã cho vay trên 200 lượt khách hàng, tập trung vào dự án của các HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, sản xuất ứng dụng công nghệ cao, tổ chức theo chuỗi liên kết sản phẩm,... Qua đó, giúp các HTX có điều kiện phát triển, một số HTX đã trở thành mô hình mới, điển hình bước đầu được ghi nhận và nhân rộng.

- *Chính sách giao đất, cho thuê đất*: Tính đến cuối năm 2019, toàn tỉnh có 62 tổ chức KTTT (chiếm khoảng gần 10%) được UBND tỉnh cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích khoảng 44,94 ha. Các huyện, thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tạo điều kiện, bố trí cho HTX mượn phòng làm việc để làm trụ sở hoạt động, đồng thời tạo điều kiện cho các HTX có mặt bằng sản xuất kinh doanh.

- *Chính sách thành lập mới HTX, LH HTX, hỗ trợ điển hình tiên tiến*: Từ năm 2013-2016 đã lựa chọn và hỗ trợ cho 72 HTX, LH HTX thành lập mới với tổng số tiền 732 triệu đồng. Năm 2015, 2016 hỗ trợ 20 HTX xây dựng mô hình điển hình tiên tiến với tổng số tiền 520 triệu đồng. Đây là nguồn lực động viên lớn cho các HTX để ổn định sản xuất, trang bị cơ sở vật chất, thúc đẩy HTX ngày càng hoạt động hiệu quả và là điểm đến để các đơn vị thăm quan học tập, trao đổi kinh nghiệm.

- *Chính sách tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội*: Tỉnh đã triển khai chủ động và có hiệu quả các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng làng nghề, cụm công nghiệp, chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn theo các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội được phê duyệt trên địa bàn. Qua đó, tạo điều kiện cho nhiều HTX tham gia thực hiện các chương trình, dự án phát triển nông thôn, quản lý các công trình sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng.

3. Công tác quản lý nhà nước đối với KTTT, HTX

- *Công tác thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển KTTT*: Ban chỉ đạo phát triển KTTT tỉnh Bắc Giang được thành lập từ năm 2014 theo Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 30/5/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh và được kiện toàn tháng 12/2019 theo Quyết định số 2123/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh. Từ năm 2014 đến năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Liên minh HTX tỉnh là cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo; ngày 12/5/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 898/QĐ-UBND về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Phát triển kinh tế tập thể, trong đó bàn giao nhiệm vụ Cơ quan Thường trực cho Sở Kế hoạch và Đầu tư theo tinh thần thống nhất trên toàn quốc về việc sắp xếp cơ cấu tổ chức cơ quan thường trực Ban chỉ đạo KTTT.

- *Công tác thành lập và kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về HTX*: Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT cấp tỉnh; Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT cấp huyện. Đã thành lập Phòng KTTT và Kinh tế tư nhân (nay là Phòng Doanh nghiệp, KTTT và Tư nhân) thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư; thành lập Chi cục HTX và Phát triển nông thôn (nay là Chi cục Phát triển nông thôn) thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và phân công cán bộ chuyên trách tổng hợp, theo dõi và tham mưu các nhiệm vụ đến phát triển KTTT toàn tỉnh và lĩnh vực nông nghiệp. Đồng thời, để tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với KTTT, tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo phát triển KTTT tỉnh và tổ chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo, phân công 01 đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng Ban Chỉ đạo, Liên minh HTX tỉnh, các sở, ngành tỉnh, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh cử 01 đồng chí lãnh đạo tham gia làm thành viên, phân công phụ trách theo dõi từng huyện và theo chức năng quản lý của ngành để tham mưu cơ chế, chính sách phát triển KTTT tỉnh. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thành lập Ban chỉ đạo phát triển KTTT do 01 đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm Trưởng ban, phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan Thường trực, đại diện lãnh đạo các phòng, ban là thành viên được phân công phụ trách theo dõi KTTT từng xã, giúp cho công tác quản lý nhà nước về HTX hiệu quả hơn.

- *Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật đối với KTTT, HTX*: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 419/2015/QĐ-UBND ngày 16/9/2015 về Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, HTX, liên hiệp HTX trên địa bàn tỉnh. Hằng năm, các sở, ngành phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát, đánh giá thực trạng phát triển KTTT trên địa bàn, kiểm tra chuyên ngành về việc chấp hành các chế độ, chính sách của Nhà nước trong quản lý, điều hành các hoạt động của HTX; Hằng năm, Ban chỉ đạo phát triển KTTT tỉnh thành lập các đoàn công tác

kiểm tra tình hình KTTT trên địa bàn các huyện, thành phố; ban chỉ đạo các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ban hành các văn bản và thành lập tổ kiểm tra làm việc với Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các HTX về thực trạng HTX và triển khai các biện pháp chấn chỉnh hoạt động của các tổ chức KTTT trên địa bàn theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã và các quy định liên quan.

- *Việc thực hiện chế độ báo cáo về HTX, LH HTX*: Việc thực hiện chế độ báo cáo về HTX, LH HTX theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện (*Phòng Tài chính - Kế hoạch*), cấp tỉnh (*Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư*) thực hiện nghiêm túc theo quy định. Tuy nhiên, việc thực hiện chế độ báo cáo của các HTX, LH HTX đối với cơ quan đăng ký kinh doanh và chế độ báo cáo của một số cơ quan chuyên môn, đơn vị thành viên Ban chỉ đạo có lúc còn chậm, chưa đầy đủ, ảnh hưởng công tác tổng hợp, đánh giá của các ngành chức năng và cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo tỉnh về tình hình phát triển KTTT tại địa phương.

4. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể và Liên minh HTX Việt Nam đối với phát triển KTTT, HTX

Ủy ban MTTQ các cấp đã thường xuyên phối hợp với chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện nội dung phát triển KTTT, HTX với nhiều phương pháp, cách làm sáng tạo; qua đó động viên các tầng lớp nhân dân đẩy mạnh phát triển sản xuất, tích cực ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, phát triển ngành nghề, phát triển kinh tế vườn, chăn nuôi, thủy sản,... để tăng thu nhập, nâng cao đời sống. Tham gia vào nhiều hoạt động hỗ trợ, cung cấp dịch vụ, tư vấn cho KTTT phát triển, giới thiệu những mô hình KTTT hiệu quả, điển hình, lồng ghép các chương trình để tuyên truyền các chính sách về HTX. Đã ký Chương trình phối hợp với Liên minh HTX tỉnh về phát triển KTTT tỉnh các giai đoạn từ 2005 đến nay.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã tạo điều kiện cho Liên minh HTX tỉnh hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Liên minh HTX Việt Nam và Liên minh HTX tỉnh. Liên minh HTX tỉnh đã tích cực, hoàn thành tốt nhiệm vụ cơ quan thường trực Ban chỉ đạo phát triển KTTT tỉnh trong thời gian được phân công; thường xuyên phối hợp với các ngành, đoàn thể, các huyện, thành phố tham mưu với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, triển khai một số cơ chế, chính sách góp phần hỗ trợ phát triển KTTT; tổng hợp, giải quyết những khó khăn vướng mắc của HTX trong quá trình hoạt động nhằm giúp các HTX hoạt động đúng quy định của Luật Hợp tác xã và phát triển bền vững; phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ là tổ chức đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các thành viên, HTX. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ phát triển HTX giúp cho HTX phát triển.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN KTTT, HTX

1. Thành tựu, vị trí, vai trò của KTTT trong phát triển kinh tế - xã hội

Kinh tế hợp tác, HTX nói chung và tỉnh nói riêng thời gian qua nhận được sự quan tâm vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương, nhiều chính sách ưu đãi hỗ trợ được ban hành và đang triển khai thực hiện nhằm tạo đòn bẩy cho khu vực này phát triển ổn định, bền vững. Khu vực KTTT, HTX của tỉnh thời gian qua đã có bước phát triển ngày một ổn định, có chuyển biến tích cực theo hướng nâng cao chất lượng hoạt động, dần được khẳng định được ưu thế và vai trò của HTX đối với phát triển kinh tế hộ thành viên, kinh tế địa phương. Việc đóng góp khu vực KTTT, HTX vào GRDP của tỉnh còn thấp, bình quân cả giai đoạn chiếm 0,89% tổng số GRDP của tỉnh. Tuy nhiên, kinh tế HTX có vai trò quan trọng trong mục tiêu kinh tế tăng trưởng bền vững, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo và cải thiện môi trường. Thông qua HTX, các thành viên, các hộ nông dân có điều kiện tham gia và được hỗ trợ của Nhà nước, của các chương trình dự án phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, có việc làm ổn định, thường xuyên nhờ đó thu nhập của người lao động cũng như của thành viên, hộ nông dân được cải thiện, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn. Thời gian gần đây, số lượng HTX áp dụng khoa học công nghệ mới, hiện đại vào sản xuất, kinh doanh, tham gia vào sản xuất công nghệ cao ngày càng nhiều, đặc biệt các HTX nông nghiệp đã hoạt động gắn với các sản phẩm chủ lực của địa phương, thực hiện liên kết chuỗi, nhiều HTX liên kết với các siêu thị, doanh nghiệp để mở rộng thị trường tiêu thụ, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, khả năng cạnh tranh. Đã hình thành được một số vùng sản xuất hàng hoá nông sản tập trung phục vụ chế biến, tiêu thụ, xuất khẩu. Từng bước xóa bỏ sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, hướng đến mô hình sản xuất tập trung, quy mô lớn, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ.

2. Tồn tại, hạn chế

Tuy đạt được một số thành tựu nhất định, nhưng nhìn chung khu vực KTTT, HTX của tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế. Phong trào KTTT, HTX phát triển chưa tương xứng với tiềm năng. Tốc độ tăng trưởng còn thấp so với các khu vực kinh tế khác, tỷ lệ đóng góp vào GRDP của tỉnh hạn chế chưa đáp ứng yêu cầu.

Công tác quản lý nhà nước còn chông chéo, chưa thống nhất giữa các sở, ngành, việc quản lý theo dõi HTX chưa được cơ quan giao quản lý HTX quan tâm thực hiện, dẫn đến hệ thống số liệu KTTT còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu của công tác tổng hợp; việc tham mưu về phát triển KTTT, HTX còn thụ động và chất lượng chưa cao. Hoạt động của Ban chỉ đạo phát triển KTTT ở nhiều địa phương còn hình thức. Công tác kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm pháp luật trong phát triển KTTT của các HTX, cá nhân, tổ chức liên quan còn hạn chế, chưa kịp thời.

Việc cụ thể hoá các chính sách, chế độ đối với HTX vẫn còn nhiều bất cập và hiệu quả chưa cao, chưa thực sự tháo gỡ khó khăn và tạo điều kiện thuận lợi cho

HTX phát triển. Việc hỗ trợ, giúp đỡ các HTX của Liên minh HTX còn hạn chế do điều kiện nguồn lực, cán bộ, cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu.

Phần lớn các tổ chức KTTT, HTX có quy mô nhỏ, phát triển không đồng đều giữa các huyện, thành phố, giữa khu vực nông nghiệp và phi nông nghiệp. Số lượng HTX tuy tăng, nhưng số lượng thành viên có xu hướng giảm. Mô hình HTX kiểu mới quy mô lớn chậm được hình thành và phát triển, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ theo chuỗi giá trị còn yếu. Một số HTX chưa thể hiện được vai trò kết nối giữa các thành viên với thị trường, sự gắn kết lợi ích giữa HTX và thành viên mờ nhạt, chưa mang tinh thần hợp tác. Lợi ích kinh tế trực tiếp do HTX mang lại cho thành viên chưa nhiều. Việc liên kết, liên doanh giữa HTX với HTX, giữa HTX với các thành phần kinh tế khác còn ít, hiệu quả chưa cao. Trình độ, năng lực tổ chức, quản lý kinh tế của đội ngũ cán bộ quản lý trong lĩnh vực KTTT còn nhiều hạn chế; công tác quản lý tài chính, hạch toán kế toán của nhiều HTX chưa đúng quy định, dẫn đến nhiều bất cập trong việc tiếp cận các chính sách hỗ trợ cũng như cản trở sự phát triển của các HTX. Một số HTX tổ chức và hoạt động chưa đúng với quy định Luật Hợp tác xã năm 2012.

3. Nguyên nhân

Nhận thức về vai trò, vị trí quan trọng của khu vực KTTT trong nền kinh tế, nhất là đối với nông nghiệp, nông thôn, nông dân chưa cao.

Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về KTTT ở các ngành, các huyện, thành phố chậm được kiện toàn. Chưa có cơ chế đánh giá việc triển khai nhiệm vụ phát triển KTTT đối với các ngành, địa phương, nhất là trách nhiệm người đứng đầu nên công tác quản lý nhà nước còn bất cập, hoặc buông lỏng hoặc can thiệp không đúng Luật Hợp tác xã và các quy định liên quan, ảnh hưởng đến hoạt động, sự phát triển của lĩnh vực này. Một số cơ chế, chính sách được ban hành còn chậm và chưa mang tính đột phá cao. Việc triển khai thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ cụ thể cho HTX chưa nhiều, mức hỗ trợ còn thấp, chưa thực sự phát huy hiệu quả "đòn bẩy" hỗ trợ HTX phát triển tương xứng với tiềm lực của tỉnh.

Chính sách thu hút cán bộ làm việc trong lĩnh vực KTTT đã có nhưng chưa phát huy nhiều; bản thân các HTX chưa tự đổi mới về năng lực quản lý, điều hành dẫn đến đội ngũ cán bộ còn yếu về năng lực, chậm đổi mới, khó tiếp cận được với thông tin, chính sách mới để phát triển.

4. Bài học kinh nghiệm

Một là, cần phải nhận thức đúng đắn, thống nhất về vị trí, vai trò, bản chất, nguyên tắc hoạt động của KTTT, HTX. Phải coi HTX là tổ chức kinh tế tự chủ được người dân thành lập và tổ chức quản lý, xuất phát từ nhu cầu và nguyện vọng chung của người dân.

Hai là, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu và phát huy có hiệu quả vai trò của MTTQ và đoàn thể chính trị xã hội; phát huy vai trò, tạo điều kiện để cho Liên minh HTX tỉnh phát huy vai trò

quy tụ, hỗ trợ thành viên, HTX phát triển. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về HTX và nâng cao chất lượng tham mưu, đề xuất của các cơ quan chuyên môn liên quan đối với nhiệm vụ phát triển KTTT, HTX để các cấp ủy, chính quyền có các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo hiệu quả, thiết thực, bảo đảm vừa tránh buông lỏng quản lý, vừa tránh can thiệp sâu, không đúng đối với KTTT, HTX. Đồng thời, có cơ chế đủ mạnh để hỗ trợ KTTT phát triển.

Ba là, phát triển KTTT, HTX phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu hợp tác của các thành viên. Phát triển đa dạng các tổ chức KTTT trên các lĩnh vực, địa bàn, song không nóng vội chạy theo số lượng, mà cần chú trọng chất lượng; ưu tiên phát triển HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, các mô hình HTX kiểu mới liên kết theo chuỗi giá trị; quan tâm, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ quản lý HTX thích ứng với cơ chế thị trường.

Bốn là, bản thân các HTX phải thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật như phải tổ chức đại hội thường niên, xây dựng và hoạt động theo điều lệ... Ngay từ khi thành lập phải có phương án sản xuất, kinh doanh rõ ràng, dài hạn gắn với nhu cầu của thị trường, của thành viên để gắn kết và tạo thành chuỗi giá trị trong hoạt động, để phát triển bền vững.

Phần thứ hai

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KTTT GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Xác định KTTT, HTX là thành phần kinh tế quan trọng cùng với các thành phần kinh tế khác dần trở thành nền tảng trong phát triển kinh tế địa phương, nhất là đối với phát triển kinh tế khu vực nông nghiệp, nông thôn; không những góp phần phát triển sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, mà còn gắn với quá trình triển khai thực hiện những chương trình, dự án phát triển cộng đồng như: xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, dạy nghề,... góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

2. Phát triển bền vững KTTT với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng mà nòng cốt là HTX dựa trên sở hữu thành viên và sở hữu tập thể. Ưu tiên đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các HTX hiện có, từng bước phát triển mới. Liên kết rộng rãi các hộ nông dân, người lao động, các hộ sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, không giới hạn quy mô, lĩnh vực và địa bàn, bảo đảm lợi ích của thành viên. Chú trọng xây dựng các HTX hoạt động hiệu quả, nhất là những HTX hoạt động liên kết không phụ thuộc địa giới hành chính, HTX tập trung làm những việc nông dân cá thể không làm được, hoặc làm kém hiệu quả. Phát triển KTTT gắn liền với cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, phù hợp với cơ chế thị trường và điều kiện thực tiễn của từng vùng, đảm bảo nguyên tắc tự nguyện gia nhập HTX.

3. Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phát triển KTTT, HTX cần nhận thức đúng về vị trí, vai trò của KTTT, HTX, tránh khuynh hướng nóng vội, gò ép, “lấy thành tích” nhưng cũng tránh khuynh hướng buông lỏng. Nhà nước tạo môi trường và hỗ trợ để tự thân các HTX phát triển. Nâng cao nhận thức của nhân dân, thông qua tuyên truyền, phổ biến các mô hình HTX hoạt động đúng Luật, có hiệu quả để nhân dân thấy được việc tham gia vào HTX là một yêu cầu khách quan, mang lại lợi ích cả về kinh tế và xã hội cho chính họ.

4. Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của KTTT là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng. Tiếp tục ban hành các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển KTTT, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu kinh tế, chính trị, xã hội.

II. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển KTTT theo hướng bền vững, khắc phục các yếu kém và hạn chế hiện nay, tiếp tục củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức KTTT, tạo được sự chuyển biến rõ nét trên các mặt quan hệ sở hữu, phương thức quản lý và phân phối thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho thành viên và người lao động trong HTX, nâng cao hình ảnh và vị thế của khu vực KTTT trong xã hội. Phát triển đa dạng và bền vững các mô hình HTX trong các ngành, lĩnh vực, địa bàn, ưu tiên hỗ trợ xây dựng mô hình HTX nông nghiệp kiểu mới gắn với xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu ngành nông nghiệp liên kết sản xuất với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị với sản phẩm hàng hóa chủ lực, đặc trưng của địa phương.

2. Các mục tiêu cụ thể

- Hằng năm, thành lập mới tối thiểu 50 HTX. Đến năm 2030, nâng số HTX hoạt động lên khoảng 1.043 HTX, trong đó có khoảng 80% HTX hoạt động có hiệu quả trở lên.

- Đến năm 2030: thành lập mới ít nhất 05 liên hiệp HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, nâng tổng số liên hiệp HTX hoạt động hiệu quả 10 liên hiệp HTX.

- Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động các HTX hiện có, đưa số HTX hoạt động hiệu quả khoảng từ 80% trở lên, giảm số HTX yếu, kém xuống còn dưới 10%. Giải quyết dứt điểm tình trạng HTX hoạt động không hiệu quả, ngừng hoạt động.

- Phân đấu hằng năm mỗi huyện, thành phố xây dựng ít nhất 2 mô hình HTX kiểu mới, sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với sản phẩm chủ lực, đặc trưng của địa phương, phân đấu tối thiểu 50% HTX nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp. 100% HTX ở các xã đạt chuẩn nông thôn mới là những mô hình thực hiện liên kết

sản xuất theo chuỗi giá trị đối với sản phẩm chủ lực của xã, bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm.

- 100% số cán bộ chủ chốt HTX tham gia ít nhất một khóa tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ. Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX tốt nghiệp cao đẳng đại học trở lên đạt 15% trở lên.

- Mỗi năm có ít nhất 20 HTX được hỗ trợ tham gia xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường. Khoảng 10 HTX được hỗ trợ xây dựng nhãn mác, bao bì sản phẩm; 10 HTX được hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu tập thể.

- Nâng vốn Quỹ hỗ trợ phát triển HTX lên 30 tỷ đồng tạo điều kiện cho HTX, thành viên HTX tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ của tỉnh.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KTTT GIAI ĐOẠN 2021-2030

1. Định hướng chung

Định hướng chung phát triển KTTT, HTX trong thời gian tới là khuyến khích phát triển KTTT, HTX trên tất cả các ngành nghề, lĩnh vực của nền kinh tế, trên mọi địa bàn trong tỉnh, nhất là các mô hình HTX sản xuất theo chuỗi, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, kinh doanh tổng hợp, thương mại dịch vụ...; tăng số lượng thành viên tham gia vào HTX không hạn chế trên các địa bàn, đồng thời bảo đảm quyền và lợi ích của thành viên tham gia HTX.

Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, phù hợp quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới của tỉnh, trong đó xác định rõ các vùng sản xuất tập trung gắn với các sản phẩm có thế mạnh của từng huyện, thành phố như vùng sản xuất rau an toàn, rau chế biến, vùng sản xuất hoa, vùng sản xuất cây ăn quả, vùng chăn nuôi gia súc, gia cầm, vùng nuôi trồng thủy sản, vùng sản xuất cây lâm nghiệp.

Đầu tư nguồn lực xây dựng, phát triển các mô hình HTX liên kết sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị sản phẩm, ưu tiên các sản phẩm chủ lực của địa phương có ký kết hợp đồng dài hạn với các tổ chức, doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả và phát triển bền vững. Xây dựng các mô hình HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, đặc biệt quan tâm đến các đối tượng có sản xuất hiệu quả như dưa lưới, dưa leo, rau thủy canh, rau trái vụ, hoa chất lượng cao, nấm cao cấp phát triển toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, có sức cạnh tranh cao, thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu, đáp ứng yêu cầu phát triển của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn thực hiện liên kết chuỗi chuỗi giá trị bền vững.

2. Định hướng phát triển KTTT theo ngành, lĩnh vực chủ yếu

- *Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản:* Trong giai đoạn tới tập trung nguồn lực đầu tư phát triển các hình thức KTTT, HTX nông nghiệp theo hướng sản xuất chuỗi giá trị; Đẩy mạnh việc thành lập mới các HTX tại các vùng sản

xuất trọng điểm, các sản phẩm chủ lực tại vùng sản xuất hàng hoá, các xã nông thôn mới và các địa phương có sản phẩm OCOP; Xây dựng mô hình HTX hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị nhằm mục tiêu tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho các thành viên HTX của các địa phương.

Thu hút doanh nghiệp đầu tư, liên kết với các HTX; trong đó ưu tiên phát triển đầu tư khoa học công nghệ, đặc biệt trong lĩnh vực chế biến, bảo quản nông, lâm thủy sản.

Ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ cho các doanh nghiệp, HTX; ưu tiên các mối liên kết theo chuỗi giá trị. Đẩy mạnh xây dựng các thương hiệu, nhãn hiệu và xúc tiến thương mại. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước đối với cán bộ làm công tác KTTT, HTX các cấp; đồng thời tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý các HTX, đào tạo nghề nông nghiệp cho các thành viên HTX và nông dân tham gia liên kết sản xuất.

Xây dựng và nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới, mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm trong nông nghiệp, nông thôn. Thực hiện tốt chương trình OCOP và các chương trình, dự án liên quan đến hoạt động phát triển KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh.

- *Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ:* Cùng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX hiện có, tập trung phát triển HTX tại các làng nghề để duy trì và phát triển làng nghề truyền thống như Mỳ Chũ, Rượu Vân, Bánh đa Ké, Bánh đa nem Thổ Hà, Bún Đa Mai... Phát triển các HTX đầu tư máy móc, thiết bị công nghệ cao để tạo ra các mặt hàng xuất khẩu có giá trị.

Phát triển các HTX thương mại trên địa bàn nông thôn theo hướng đa chức năng nhằm phục vụ sản xuất kinh tế hộ, kinh tế trang trại, đồng thời góp phần tiêu thụ nông sản cho dân; Tại địa bàn thị trấn, thành phố phát triển các HTX thương mại theo hướng kinh doanh tổng hợp (mua bán hàng hoá, gia công chế biến, cung ứng dịch vụ), ngoài phương thức đại lý, từng bước áp dụng các hình thức phân phối hiện đại như siêu thị, cửa hàng tự chọn.

- *Lĩnh vực giao thông vận tải:* Các HTX vận tải hành khách cần nâng cao chất lượng phương tiện vận chuyển, nâng cao chất lượng xe, cần đổi mới đầu tư dàn xe hiện đại, tính năng an toàn cao, nội thất tiện nghi, thoải mái cho khách hàng khi di chuyển. Đáp ứng tối đa các tiêu chí an toàn trên mọi lộ trình, rút ngắn thời gian di chuyển, giá thành hợp lý, phương tiện vận tải hiện đại, cao cấp và thoải mái tiện nghi, dịch vụ chăm sóc và phục vụ khách hàng tốt, ứng dụng công nghệ giúp khách hàng dễ dàng đặt vé và tìm xe mọi lúc mọi nơi trong hoạt động vận chuyển.

- *Lĩnh vực tín dụng:* Duy trì hoạt động hiệu quả các quỹ tín dụng hiện có không để xảy ra tình trạng vi phạm quy định của tổ chức tín dụng, thực hiện tái cơ cấu hoạt động của các Quỹ tín dụng tập trung vào một số nội dung chủ yếu

như địa bàn hoạt động phải phù hợp với yêu cầu quản lý và mục tiêu phục vụ thành viên; tăng cường vai trò, trách nhiệm của thành viên trong việc xây dựng QTDND; Đổi mới cơ chế góp vốn và các chính sách của QTDND đối với thành viên về an sinh xã hội; Hướng việc huy động, cho vay của QTDND đối với thành viên là chủ yếu; nâng cao năng lực quản trị rủi ro cho QTDND; Thực hiện liên kết giữa QTDND và ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam thông qua cơ chế Điều hòa vốn; Kiểm tra, kiểm soát, hỗ trợ thông tin, đào tạo...; Nâng cao năng lực công nghệ, phát triển sản phẩm dịch vụ phù hợp cho QTDND hướng tới phục vụ nhu cầu thành viên ở khu vực nông nghiệp nông thôn.

Phần thứ ba

GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Về tuyên truyền nâng cao nhận thức về KTTT, HTX

Chỉ đạo các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về KTTT, HTX tạo sự đồng thuận, thống nhất cao cả về nhận thức và hành động thực hiện nhiệm vụ phát triển KTTT. Xác định rõ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã là xu thế tất yếu, là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng thường xuyên.

Đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền bảo đảm thiết thực, hiệu quả, với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tổ chức cuộc thi tìm hiểu về HTX, mở các chuyên trang, chuyên mục về phát triển KTTT, HTX trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức triển lãm, hội chợ giới thiệu các sản phẩm của HTX, xây dựng phim phóng sự, phim truyền hình tuyên truyền về các HTX, liên hiệp HTX, THT điển hình, hoạt động hiệu quả để biểu dương và nhân rộng.

2. Về hoàn thiện khung khổ pháp lý, cơ chế chính sách

Tiếp tục rà soát các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 để tham mưu góp ý sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế; hoàn thiện và vận hành hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu về KTTT, có phương án xử lý dứt điểm nợ đọng của các HTX từ năm 1997; thực hiện và tiếp tục hoàn thiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển HTX phù hợp với thực tế và nhu cầu, trình độ phát triển của tổ chức HTX, khả năng nguồn lực của tỉnh; hỗ trợ tài chính từ các nguồn lồng ghép cho phát triển HTX, ưu tiên HTX mô hình điển, sản xuất ứng dụng công nghệ cao, sản xuất sản phẩm an toàn, sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm. Huy động nguồn vốn nội lực từ các tổ chức HTX thực hiện các chương trình hỗ trợ qua phương thức các HTX, LH HTX phải đóng góp một phần kinh phí để thực hiện các hoạt động hỗ trợ, để phát huy nội lực, khơi dậy các tiềm năng, khuyến

khích và thu hút sự tham gia của các hợp tác xã, đồng thời thể hiện trách nhiệm của các tổ chức hợp tác xã trong phát triển tổ chức mình.

3. Về nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hợp tác xã, gắn liền với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong phát triển HTX

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về KTTT. Duy trì nền nếp hoạt động của Ban chỉ đạo phát triển KTTT tỉnh, huyện. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn và cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể các cấp trong thực hiện nhiệm vụ phát triển KTTT. Bố trí, kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước đối với KTTT tại các sở, ngành, cơ quan tham mưu liên quan ở cấp tỉnh, cấp huyện. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác quản lý nhà nước đối với khu vực KTTT. Tạo môi trường và hành lang pháp lý thuận lợi, ổn định, nhất quán, lâu dài, bình đẳng giữa KTTT với các loại hình kinh tế khác; bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và không can thiệp vào hoạt động hợp pháp của các tổ chức KTTT. Quan tâm lồng ghép nhiệm vụ, giải pháp phát triển KTTT trong xây dựng các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của ngành. Gắn đôi mới, phát triển KTTT với chương trình xây dựng nông thôn mới, các chương trình khuyến công, khuyến nông, chương trình phát triển thủy lợi, lâm nghiệp, thủy sản, chương trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi... Hằng năm, tổ chức đánh giá kết quả hoạt động của khu vực KTTT trên địa bàn tỉnh. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các điển hình tiên tiến về phát triển KTTT; nhân rộng các mô hình HTX hoạt động có hiệu quả, tôn vinh các cá nhân, HTX có đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Về nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX, xây dựng mô hình HTX hiệu quả và tổng kết mô hình

Tổ chức củng cố lại hoạt động của HTX theo đúng bản chất HTX, Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản hướng dẫn. Phát huy vai trò làm chủ của thành viên, vận động thành viên góp vốn và nâng mức vốn góp. Vận động HTX thu hút thêm thành viên, hợp nhất, sáp nhập HTX cùng ngành nghề và địa bàn hoạt động để tăng tiềm lực tài chính và quy mô hoạt động của HTX. Giải thể các HTX hoạt động kém hiệu quả, hoạt động hình thức. Tập huấn nâng cao nhận thức của cán bộ, thành viên và người lao động trong khu vực KTTT về vai trò, vị trí, bản chất, tính ưu việt của HTX; Nghiên cứu khảo sát mô hình KTTT có hiệu quả, xây dựng mô hình ở mỗi huyện, thành phố gắn với sản phẩm chủ lực địa phương, bố trí nguồn lực hỗ trợ cho việc xây dựng và nhân rộng các mô hình HTX điển. Khuyến khích các HTX đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị với doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả sản xuất, gắn với phòng ngừa ô nhiễm môi trường, kết hợp hài hòa giữa hiệu quả kinh tế và bảo vệ môi trường.

5. Huy động nguồn lực xã hội để phát triển KTTT

Huy động mọi nguồn lực trong nước; phát triển hợp tác quốc tế về KTTT, HTX; Khuyến khích hợp tác quốc tế trong phát triển KTTT, HTX, nhất là trong việc tiếp thu kinh nghiệm tốt của các nước, vùng lãnh thổ có phong trào HTX mạnh; Tiếp thu các hỗ trợ phát triển trong việc thành lập và nâng cao năng lực HTX.

6. Về phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, hội, hiệp hội trong phát triển KTTT

Cấp ủy và chính quyền các cấp hỗ trợ, tạo điều kiện và phát huy vai trò của MTTQ, đoàn thể, hội, hiệp hội trong việc tuyên truyền, vận động thành viên tham gia HTX, đưa Luật Hợp tác xã năm 2012 vào cuộc sống; động viên, khuyến khích các hội viên đi đầu tham gia xây dựng các mô hình điểm về KTTT, như: HTX, LH HTX, THT trên các lĩnh vực, nhất là nông thôn; nâng cao công tác phối hợp giữa các sở ngành trong việc tuyên truyền các chính sách, pháp luật về KTTT tới các hội viên; đưa các nội dung này thành các nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của các cấp đoàn, hội... Phát huy vai trò, trách nhiệm của các đoàn thể nhân dân, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh và các tổ chức hội, hiệp hội khác trong việc phát triển KTTT, HTX.

7. Về tăng cường vai trò, trách nhiệm và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam

Củng cố, đổi mới tổ chức và hoạt động của cơ quan Liên minh HTX tỉnh trong hệ thống Liên minh HTX Việt Nam theo tinh thần Kết luận số 70-KL/TW ngày 9/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; làm rõ chức năng, nhiệm vụ, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, tăng cường trách nhiệm của cơ quan Liên minh HTX tỉnh với vai trò nòng cốt trong phát triển kinh tế tập thể, HTX, là tổ chức đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên; tham gia thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, dịch vụ công và một số nhiệm vụ như: đào tạo, tín dụng, xúc tiến thương mại, xây dựng mô hình chuỗi... Chú trọng đào tạo, nâng cao năng lực, trình độ cán bộ của cơ quan Liên minh HTX tỉnh.

8. Về xây dựng chương trình, dự án mang tính đột phá

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 của Trung ương; triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển theo nội dung Kế hoạch số 115/KH-UBND tỉnh ngày 30/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 401-NQ/TU ngày 03/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chiến lược phát triển nông nghiệp tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035. Trọng tâm một số đề án, dự án cho khu vực HTX: Dự án hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng HTX nông

nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030; Đề án phát triển mô hình HTX nông nghiệp hoạt động theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020 - 2025; Kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ hợp tác quốc tế cho cán bộ quản lý Liên hiệp HTX, HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng

Đề nghị các cấp ủy đảng đẩy mạnh công tác vận động tuyên truyền về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của HTX trong điều kiện mới với các thành viên HTX và cộng đồng dân cư; Đưa nội dung, định hướng và giải pháp phát triển KTTT vào văn kiện Đại hội Đảng các cấp. Cấp ủy và chính quyền các cấp hỗ trợ, tạo điều kiện và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, hội, hiệp hội trong việc tuyên truyền, vận động thành viên tham gia HTX.

2. Ủy ban nhân dân các cấp

Chủ động cân đối nguồn kinh phí, kết hợp sự hỗ trợ của ngân sách Trung ương để có tiếp tục hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX trên địa bàn. Bố trí ngân sách, cấp bổ sung vốn cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX đảm bảo hoạt động tự chủ, có hiệu quả. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về KTTT, HTX. Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về KTTT, HTX cho phù hợp tình hình thực tế.

3. Các Sở, ban, ngành

Các sở, ban, ngành theo chức năng nhiệm vụ của ngành, phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các tổ chức KTTT, HTX liên quan lĩnh vực ngành quản lý. Thực hiện tốt vai trò thành viên Ban chỉ đạo phát triển KTTT tỉnh theo sự phân công của Trưởng Ban chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh :
 - + LĐVP, TPKT, TKCT, ĐT, NN, TH.
 - + Lưu : VT, KT_{Tứ}.

CHỦ TỊCH

Dương Văn Thái